

Bản án số: 17/2020/HS-ST  
Ngày 02/3/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Xuân Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Minh Hải

Ông Đinh Văn Luận

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Anh Thơ-Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại Hội trường xét xử số 1- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HS ngày 06/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST- HS ngày 17/02/2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Minh K,** sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn CC, xã ĐX, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968; và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2019 đến ngày 08/8/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**2. Lê Thị H,** sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu BS, phường VC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán. Con ông Lê Văn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ nhất. Có chồng là Nguyễn Đức N, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

### **3. Nguyễn Thị T, sinh năm 1981.**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn ST, xã NS, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12;  
Nghề nghiệp: Kế toán. Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; Có chồng là Nguyễn Phú H, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

*\* Nguyên đơn dân sự:* Chi cục thuế khu vực Tiên Du- QV

Địa chỉ: thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th- Chi cục trưởng (đề nghị xét xử vắng mặt).

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: thôn CC, xã ĐX, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

*\* Những người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn Liễu Hạ, xã ĐX, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

2. NLC2, sinh năm 1996

Địa chỉ: Phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

3. NLC3, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 5, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

4. NLC4, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

5. NLC5, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn Đoàn Kết, xã Phù Lãng, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

6. NLC6, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn Đông, xã Chi Lăng, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

7. NLC7, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

8. NLC8, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

9. NLC9, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn Bất Phí, xã Nhân Hòa, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

10. NLC10, sinh năm 1980

Địa chỉ: tổ 6, khu 34, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

11. NLC11, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

12. NLC12, sinh năm 1984

Địa chỉ: khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

13. NLC13, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh.

14. NLC14, sinh năm 1989

Địa chỉ: khu BS, phường VC, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh

15. NLC15, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Liễu Thượng, xã DX, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

16. NLC16, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Liễu Thượng, xã DX, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

17. NLC17, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Thống Hạ, xã Việt Thống, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh

(Những người làm chứng khác đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Công ty TNHH thiết bị và xây dựng Hồng Quân (gọi tắt là công ty Hồng Quân), được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 25/08/2016, Mã số thuế số 2300945944, trụ sở chính: Đường 42, chợ trung tâm thị trấn Phố Mới, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh, ngành nghề kinh doanh là xây dựng nhà các loại, hoàn thiện công trình xây dựng, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác và sửa chữa thiết bị công trình. Giám đốc công ty là Trần Văn Nha, sinh năm 1990, trú tại: thôn Thống Hạ, xã Việt Thống, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh. Đến ngày 14/10/2016 đã chuyển Công ty cho Nguyễn Minh K làm Giám đốc. Nhưng từ khi thành lập cho đến nay, Nguyễn Minh K là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của công ty Hồng Quân.

Trong quá trình hoạt động, công ty Hồng Quân đã mua hàng của các cửa hàng tư nhân không có hóa đơn, chứng từ nên K đã chỉ đạo kế toán mua hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) khống để hợp thức hóa chi phí đầu vào cho số hàng mua không có hóa đơn, chứng từ. Mặc khác do công ty Hồng Quân phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp cao nên đã lập và khai khống chi phí lương nhân công, chi phí thuê xe ô tô ,

chi phí thuê văn phòng để làm giảm số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, cụ thể như sau:

*1. Hành vi mua 75 hóa đơn GTGT không hợp thức hóa làm đầu vào cho số hàng mua không có hóa đơn chứng từ:*

Khoảng tháng 10/2016, Nguyễn Minh K đã chỉ đạo Lê Thị H - Kế toán trưởng tìm người mua hóa đơn GTGT không. H đã điện thoại cho Nguyễn Thị T- Kế toán thuế của Công ty Hồng Quân, đề nhờ T mua giúp hóa đơn GTGT không. T đã điện thoại cho một người đàn ông tên Mạnh (T khai thông qua bạn bè nên biết Mạnh xuất được hóa đơn GTGT không, nhưng không nhớ ai giới thiệu; T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của Mạnh) để hỏi mua hóa đơn GTGT không. Mạnh đã đồng ý bán hóa đơn GTGT không cho T với giá 10,8% giá trị tiền hàng trên hóa đơn, Mạnh bảo T cứ báo với khách là 10,8%, Mạnh sẽ trả tiền công cho T sau. Ngoài ra, Mạnh cung cấp cho T thông tin về Công ty TNHH Phú Nghĩa Thịnh, địa chỉ: Số 502 G5, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, do Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm 1974, trú tại: thôn Chè, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh làm Giám đốc Công ty, (gọi tắt là Công ty Phú Nghĩa Thịnh). Sau đó, T đã thông báo cho H biết về việc T sẽ mua hóa đơn GTGT không là 10,8% giá trị tiền hàng của Công ty Phú Nghĩa Thịnh. Sau khi H kiểm tra, thấy Công ty Phú Nghĩa Thịnh vẫn hoạt động, không có vấn đề gì, H đã báo cáo với K giá mua hóa đơn GTGT không của Công ty Phú Nghĩa Thịnh là 11% giá trị tiền hàng. K đồng ý và giao cho H tự cân đối số lượng, giá trị các mặt hàng cần mua hóa đơn GTGT không. H soạn Hợp đồng nguyên tắc, Bảng kê chi tiết hàng bán, Biên bản giao nhận hàng hóa giữa Công ty Hồng Quân với Công ty Phú Nghĩa Thịnh theo mẫu do T cung cấp. Đồng thời, H gửi File mềm các Hợp đồng, Bản kê, Biên bản giao hàng cho T qua tin nhắn mạng xã hội Zalo, T lại gửi cho Mạnh qua tin nhắn mạng xã hội Zalo (các tin nhắn Zalo, tài khoản Zalo của T, H và Mạnh đã xóa hết, nên Cơ quan ANĐT không thu giữ được). Mạnh chỉnh sửa cho phù hợp, in ra và ký Hợp đồng, đóng dấu của Công ty Phú Nghĩa Thịnh trước. Sau đó, Mạnh mang Hợp đồng, Hóa đơn GTGT không, Bảng kê chi tiết hàng bán, Biên bản giao nhận hàng hóa trực tiếp giao cho T, T chuyển cho H, H đưa cho K ký vào Hợp đồng và các tài liệu, giấy tờ liên quan và chuyển một bản cho H, H trực tiếp đưa cho T, T chuyển cho Mạnh để hoàn thiện hồ sơ, xuất hóa đơn cho Công ty Hồng Quân. Từ tháng 10/2016 đến tháng 03/2018, Công ty Hồng Quân đã mua tổng số 75 hóa đơn GTGT không của Công ty Phú Nghĩa Thịnh, với tổng số tiền hàng là 13.652.918.365 đồng, tiền thuế GTGT là 1.365.291.837 đồng. Sau đó, Công ty Hồng Quân đã thực hiện kê khai khấu trừ thuế.

Việc nộp, chuyển tiền để thanh toán trên các hóa đơn giữa Công ty Hồng Quân với Công ty Phú Nghĩa Thịnh qua ngân hàng theo hình thức, Mạnh đưa tiền trực tiếp cho T để chuyển tiền lại cho Công ty Phú Nghĩa Thịnh thông qua các ủy nhiệm chi do Nguyễn Minh K ký và được chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1994, trú tại: Thôn CC, xã ĐX, huyện QV và chị Lê Thị Hòa, sinh năm 1990, trú tại: Số nhà 51, phố Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, đều là nhân viên Công ty Hồng Quân thực hiện việc nộp, chuyển tiền, séc mua hàng cho Công ty Phú Nghĩa Thịnh.

- Việc giao nhận hóa đơn, chứng từ và trả tiền mua hóa đơn đều do T trực tiếp giao, nhận với Mạnh tại đoạn đường gần nhà máy Dabaco phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, H được K trả 11% tiền mua hóa đơn không, H lại trả T 10,8%, H được hưởng hưởng lợi 0,2% tương đương số tiền là  $0.2\% \times 13.652.918.365 \text{ đồng} = 27.305.836 \text{ đồng}$ , T đã trả hết 10,8% số tiền mua hóa đơn cho Mạnh, Mạnh đã trả T nhiều lần tiền công, tổng số tiền T được hưởng lợi 20.000.000 đồng.

T hành điều tra, xác minh về Công ty TNHH Phú Nghĩa Thịnh:

- Tại Công văn số 5138 ngày 08/3/2019, Chi Cục thuế Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội trả lời: Công ty Phú Nghĩa Thịnh được Sở Kế hoạch và đầu tư cấp giấy đăng ký kinh doanh ngày 07/5/2015, có mã số thuế 0106840143, nhưng đã bỏ địa chỉ kinh doanh không hoạt động từ ngày 02/4/2018.

- Xác minh tại UBND xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh: không có người nào tên Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 06/10/1974, trú tại: thôn Chè, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Làm việc với chị Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 06/10/1974, trú tại: thôn Phủ, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh: Chị Ngọc khai nhận năm 2017 bị mất giấy CMND, chị không thành lập, không biết Công ty Phú Nghĩa Thịnh và không bán hóa đơn GTGT gì cho Công ty Hồng Quân.

- T hành xác minh, giám định các chữ ký giám đốc tại các tờ hóa đơn của công ty Phú Nghĩa Thịnh. Tại Bản kết luận giám định số 97 ngày 07/6/2019 và số 163 ngày 21/10/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Bích Ngọc dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” trong 75 hóa đơn GTGT của Công ty Phú Nghĩa Thịnh không phải do cùng một người ký ra).

*2. Hành vi lập và khai khống chi phí lương nhân công, chi phí thuê xe ô tô, chi phí thuê văn phòng:*

Cuối năm 2017, khi T làm báo cáo tài chính cho Công ty Hồng Quân, thấy Công ty Hồng Quân có lãi cao, phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều, nên T đã trao đổi, hướng dẫn H “Phải nâng khống chi phí lương nhân công và chi phí thuê

xe ô tô vận chuyển hàng để tăng chi phí doanh nghiệp, từ đó làm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải đóng”. Sau đó, H báo cáo lại với K và K đã chỉ đạo H để lập không chi phí tiền lương nhân công, chi phí thuê xe ô tô và chi phí thuê văn phòng cụ thể như sau:

- Đối với việc lập không chi phí lương nhân công: Do H không biết lấy thông tin ở đâu để lập không lương nhân công, nên H đã bảo T làm, T đã vào nhóm kế toán trên mạng để lấy thông tin như họ tên, số chứng minh nhân dân, mã số thuế cá nhân của 16 người và H đã lấy thông tin của chị NLC1 là em gái của H để lập không lương của 17 người trong bảng lương của Công ty Hồng Quân năm 2017, với tổng số tiền lương là 1.400.453.902 đồng.

- Đối với việc lập không chi phí thuê xe ô tô: K trực tiếp cung cấp thông tin về họ tên, tuổi, số chứng minh nhân dân, thông tin về xe ô tô của 03 người và H tự lấy thông tin của 01 người là chồng của H (anh Nguyễn Đức Nam, sinh năm 1989) để lập không 04 hợp đồng thuê xe ô tô với tổng chi tiền phí thuê xe ô tô năm 2017 là 456.000.000 đồng.

- Đối với việc lập không chi phí thuê văn phòng: Năm 2017 Công ty Hồng Quân đã thanh toán chi phí thuê 02 địa điểm làm văn phòng: Nhà ông Lại Hữu Dương, địa chỉ: Đường 42, Chợ trung tâm thị trấn Phố Mới, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh với số tiền 96.000.000đ. Nhà ông Nguyễn Văn Khang, địa chỉ: đường Đẩu Mã, khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh với giá 120.000.000đ. Tuy nhiên, khi quyết toán thuế năm 2017 lại kê khai tăng thêm 67.500.000đồng.

Sau khi đã lập không chi phí lương nhân công, chi phí thuê xe ô tô và chi phí thuê văn phòng, H đã chuyển lại số liệu cho T, để T kê khai làm báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty Hồng Quân. H nói với T đã khai không chi phí lương của 17 người với tổng tiền là 1.400.453.902 đồng và chi phí thuê 04 xe ô tô là 456.000.000đ. Nhưng H không nói cho T biết việc H đã khai không chi phí thuê văn phòng của Công ty Hồng Quân. Sau đó, T sử dụng số liệu trên để kê khai làm báo cáo tài chính năm 2017 và gửi cơ quan thuế, làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp mà công ty Hồng Quân phải nộp.

Tại Bản kết luận giám định ngày 18/5/2019 Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận: *Công ty TNHH thiết bị và xây dựng Hồng Quân đã kê khai không tiền lương nhân viên với tổng tiền lương là 1.400.453.900 đồng, để hạch toán và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nhằm làm giảm thu nhập tính thuế, giảm thuế TNDN phải nộp là hành vi trốn thuế, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước 280.090.780 đồng.*

Tại Bản kết luận giám định ngày 02/7/2019 Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận: Công ty TNHH thiết bị và xây dựng Hồng Quân sử dụng 57 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào, làm giảm số thuế phải nộp là hành vi trốn thuế GTGT, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước 756.185.040 đồng.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung ngày 04/10/2019 Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận: Công ty TNHH thiết bị và xây dựng Hồng Quân sử dụng 75 hóa đơn GTGT bất hợp pháp để hạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào, làm giảm số thuế phải nộp là hành vi trốn thuế GTGT, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước 962.140.587 đồng, đồng thời số thuế GTGT bị xử lý điều chỉnh giảm khấu trừ chuyển kỳ sau là 403.151.250 đồng.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung ngày 23/10/2019 Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng số tiền thuế TNDN năm 2017 Công ty Hồng Quân đã trốn gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước đã có đủ căn cứ xác định là 384.790.780 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Công ty Hồng Quân trốn thuế gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước là:  $962.140.587đ + 384.790.780đ = 1.346.931.367$  đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số: 111/CT-VKS-P3 ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để xét xử đối với các bị cáo: Nguyễn Minh K, Lê Thị H và Nguyễn Thị T về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận: bị cáo là Giám đốc và là người chỉ đạo mọi hoạt động của công ty Hồng Quân từ khi thành lập đến nay. Trong quá trình hoạt động, bị cáo đã chỉ đạo kế toán trưởng là chị H mua 75 hóa đơn GTGT không của công ty TNHH Phú Nghĩa Thịnh để hợp thức hóa chi phí đầu vào, nhằm giảm số thuế GTGT phải nộp, đồng thời chỉ đạo chị H kê khai không chi phí lương nhân công, chi phí thuê xe ô tô, chi phí văn phòng để giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Tổng số tiền Công ty Hồng Quân đã trốn thuế là: 1.346.931.367 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên bị cáo đã nộp đủ số tiền này vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo H khai nhận: Bị cáo là kế toán trưởng của công ty Hồng Quân, từ tháng 10/2016 đến tháng 03/2018, bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi giúp K mua tổng số 75 hóa đơn không và lập không chi phí lương của 17 nhân công, chi phí thuê xe ô tô và chi phí thuê văn phòng để giúp Công ty Hồng Quân trốn số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp cho Ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 1.346.931.367 đồng. Bị cáo được hưởng lợi số tiền: 27.305.836 đồng. Hiện nay bị cáo đã nộp đủ số

tiền hưởng lợi để xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng đối với chi phí thuê văn phòng là do bị cáo tự khai không và chuyển số liệu cho chị T làm báo cáo tài chính năm 2017, T không biết việc này, nên đề nghị HĐXX xem xét trách nhiệm hình sự đối với T.

Bị cáo T khai nhận: Bị cáo là kế toán thuế cho công ty Hồng Quân, từ tháng 10/2016 đến tháng 03/2018, thông qua người tên là Mạnh (bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của Mạnh), bị cáo đã có hành vi giúp chị H mua không 75 hóa đơn GTGT không của công ty TNHH Phú Nghĩa Thịnh nhằm hợp thức hóa cho số hàng mua vào của các tư nhân không có hóa đơn chứng từ của công ty Hồng Quân, giúp cho K trốn được thuế GTGT phải nộp là: 962.140.587 đồng. Đồng thời, bị cáo còn hướng dẫn H lập không chi phí lương nhân công, chi phí thuê xe ô tô. Sau đó, bị cáo đã kê khai trong báo cáo tài chính năm 2017 giúp công ty Hồng Quân trốn được số thuế thu nhập doanh nghiệp là: 371.290.780 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã giúp K trốn thuế là: 1.333.431.367 đồng. Bị cáo được hưởng lợi số tiền: 20.000.000 đồng. Hiện tại bị cáo đã nộp đủ số tiền hưởng lợi để xử lý theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn dân sự là Chi cục thuế khu vực Tiên Du- QV do ông Nguyễn Văn Thẻ đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra ông đề nghị HĐXX giải quyết buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đã trốn thuế cho Ngân sách Nhà nước là 1.346.931.367 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Thủy trình bày: ông là bố của bị cáo K và đã thay K nộp tổng số tiền là: 1.045.275.820 đồng để khắc phục một phần hậu quả của hành vi trốn thuế của K. Ông không yêu cầu K phải trả lại ông số tiền này.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 111/CT-VKS-P3 ngày 30/11/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh K, Lê Thị H và Nguyễn Thị T phạm tội “Trốn thuế”

*Về hình phạt:* Áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3, 4 Điều 200; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/7/2019 đến 08/8/2019.

Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt các bị cáo: Lê Thị H và Nguyễn Thị T từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách với mỗi bị cáo từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo H và T.

*Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải nộp lại số tiền đã trốn thuế là 1.346.931.367 đồng sung Ngân sách Nhà nước (do Chi cục thuế khu vực Tiên Du- QV đại diện quản lý).

*Về xử lý vật chứng:* tạm giữ số tiền 1.088.646.433 đồng tại tài khoản số 3949.0.1054440.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo ủy nhiệm chi ngày 10/12/2019 và số tiền 301.655.547 đồng theo biên lai thu số AA/2014/0001035 ngày 12/12/2019 do bị cáo K nộp để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo H là 27.305.836 đồng và bị cáo T là 20.000.000 đồng do các bị cáo tự nguyện giao nộp theo ủy nhiệm chi ngày 10/12/2019 và theo Biên lai thu số AA/2014/0001034 ngày 11/12/2019 tại cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về nội dung bản luận tội, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn dân sự, những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 03/2018, Nguyễn Minh K- làm Giám đốc Công ty TNHH thiết bị và xây dựng Hồng Quân có trụ sở tại đường 42, chợ trung tâm thị trấn Phố Mới, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh đã có hành vi chỉ đạo Lê Thị H- Kế toán trưởng và Nguyễn Thị T- Kế toán thuế, thực hiện việc mua 75 số hóa đơn GTGT không của Công ty TNHH Phú Nghĩa Thịnh với tổng giá trị tiền hàng chưa thuế là 13.652.918.365 đồng; lập không chi phí lương năm 2017 của 17 nhân viên với số tiền 1.400.453.902 đồng; lập không 04 hợp đồng chi phí thuê xe ô tô năm 2017 với số tiền 456.000.000 đồng; lập không chi phí thuê văn phòng với số tiền 67.500.000 đồng để trốn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp gây thất

thu cho Ngân sách Nhà nước với tổng số tiền 1.346.931.367 đồng. Trong đó Nguyễn Minh K, Lê Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền trốn thuế: 1.346.931.367 đồng. Nguyễn Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền trốn thuế 1.333.431.367 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định của Luật quản lý thuế số: 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Đồng thời, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2016 nên luật nội dung cần áp dụng là BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, căn cứ theo khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thi hành BLHS năm 2015 và khoản 3 điều 200 BLHS năm 2015 thay đổi theo hướng có lợi cho người phạm tội, cụ thể “*Phạm tội trốn thuế với số tiền từ 1.000.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 4.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo phạm tội theo khoản 3 điều 200 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về lĩnh vực thuế, tài chính, xâm phạm đến các quy định về quản lý và sử dụng hóa đơn GTGT, gây thất thu thuế cho Nhà nước và ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi các bị cáo đã phạm mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo thì thấy: đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo K giữ vai trò chính là người trực tiếp chỉ đạo H thực hiện việc mua bán hóa đơn GTGT không để kê khai quyết toán thuế với Chi cục thuế huyện QV, nhằm trốn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp. Còn các bị cáo H và T là kế toán của công ty, giữ vai trò giúp sức cho K thực hiện hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo K cao hơn bị cáo H và bị cáo T.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo thì thấy: các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đối với bị cáo K đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trốn thuế để khắc phục hậu quả cho hành vi phạm tội, bị cáo H và T đã tự nguyện nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo K có bác ruột là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy các bị cáo K, H và T đều có nhân thân tốt. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ theo quy định tại điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đều đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[2] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo K phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Các bị cáo H và T không trực tiếp hưởng lợi từ hành vi phạm tội như bị cáo K mà chỉ làm thuê hưởng lương theo tháng. Đồng thời các bị cáo H và T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H và T.

[3] Về trách nhiệm dân sự: đối với yêu cầu của Chi cục thuế khu vực Tiên Du-QV là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận và buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền trốn thuế là 1.346.931.367 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: tạm giữ số tiền 1.088.646.433 đồng tại tài khoản số 3949.0.1054440.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo ủy nhiệm chi ngày 10/12/2019 và số tiền 301.655.547 đồng theo biên lai thu số AA/2014/0001035 ngày 12/12/2019 do bị cáo K nộp để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H và T đã tự nguyện giao nộp, trong đó, bị cáo H nộp 27.305.836 đồng và bị cáo T là 20.000.000 đồng cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*\* Liên quan trong vụ án:*

Đối với đối tượng có tên Mạnh đã bán hóa đơn GTGT không của Công ty Phú Nghĩa Thịnh cho Công ty Hồng Quân thông qua Nguyễn Thị T, nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ của Mạnh cụ thể ở đâu nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với anh Trần Văn Nha, đứng tên Giám đốc Công ty Hồng Quân ban đầu, là do K nhờ đứng tên, sau đó đã chuyển lại Công ty cho K, mọi hoạt động, kinh doanh của Công ty Hồng Quân đều do K thực hiện, nên không có yếu tố đồng phạm, Cơ quan ANĐT không xử lý anh Nha là phù hợp.

Đối với Công ty Phú Nghĩa Thịnh đã xuất bán hóa đơn GTGT không cho Công ty Hồng Quân nhưng hiện nay xác định đã bỏ địa chỉ kinh doanh, không rõ giám đốc là người nào nên Cơ quan ANĐT đã tách ra khi làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với các Công ty cổ phần Hà Nội ADT; Công ty TNHH ĐTTM Tứ Linh và Công ty Cường Hải Phát là các Công ty có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Hồng Quân. Quá trình điều tra K khai nhận có việc mua bán hàng hóa và xuất hóa đơn, nhưng qua xác minh chỉ có công ty Cường Hải Phát vẫn hoạt động còn 2 công ty đã bỏ địa chỉ kinh doanh, Giám đốc 02 Công ty trên không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ chứng minh về việc bán hóa đơn GTGT không hay trốn thuế, nên cơ quan điều tra đã tách ra khi làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh K, Lê Thị H và Nguyễn Thị T phạm tội “Trốn thuế”

2. Hình phạt:

- Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thi hành BLHS năm 2015; khoản 3, 4 Điều 200 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo K: 30 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thi hành BLHS năm 2015; khoản 3 Điều 200 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh K cho Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân phường VC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh K phải nộp số tiền đã trốn thuế là 1.346.931.367 đồng sung Ngân sách Nhà nước (do Chi cục thuế khu vực Tiên Du- QV đại diện quản lý).

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tạm giữ số tiền 1.088.646.433 đồng tại tài khoản số 3949.0.1054440.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo ủy nhiệm chi ngày 10/12/2019 và số tiền 301.655.547 đồng theo biên lai thu số AA/2014/0001035 ngày 12/12/2019 do bị cáo K nộp để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 27.305.836 đồng và bị cáo T là 20.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 10/12/2019 và theo Biên lai thu số AA/2014/0001034 ngày 11/12/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 31/12/2016 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ 1- TANDTC, TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã DX, huyện QV;
- UBND phường VC, phường Nam Sơn, TP. Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Xuân Tuấn**